



QUY HOẠCH NÔNG THÔN MỚI VỚI MÔ HÌNH TRUNG TÂM TIỂU VÙNG VÀ CỤM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Nguyễn Cao Lãnh¹

Tóm tắt: Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới (NTM) với bước căn bản ban đầu là quy hoạch NTM, đang được triển khai rộng khắp trên cả nước. Tuy nhiên, các mô hình quy hoạch NTM hiện nay đều thiếu sự liên kết kinh tế - xã hội cũng như liên kết không gian giữa đô thị và nông thôn, giữa các vùng nông thôn với nhau. Vì thế, NTM đã không hình thành được các hạt nhân động lực và các mạng lưới sản xuất có quy mô để có khả năng cạnh tranh và phát triển. Bài báo giới thiệu mô hình quy hoạch Trung tâm tiểu vùng (TTTV) và cụm công nghiệp nông thôn (CCNNT) - là mô hình có thể gắn kết sự phát triển riêng lẻ của các điểm dân cư nông thôn với nhau, là không gian chuyển tiếp từ nông thôn (mức độ thấp) lên đô thị (mức độ cao) nhằm thực hiện hiệu quả quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa nông thôn.

Từ khóa: Nông thôn mới; trung tâm tiểu vùng; cụm công nghiệp nông thôn; quy hoạch.

Summary: The National Target Program on New Rural Development, with its planning as a primary phase, is being implemented country-wide. However, it's observed that existing planning models are limited in socio-economic interactions as well as spatial relation between rural and urban areas and among rural areas themselves. Consequently the stimulus hubs and competitive mass production networks could not be established to help rural's development. This research introduces the planning model of sub-district center and rural industrial clusters - a model aiming at aggregating individual rural units' advantages together, which forms a transition from rural (less developed) to urban (developed) in order to carry out rural industrialization and urbanization efficiently.

Key words: New rural; sub-district center; rural industrial cluster; planning.

Nhận ngày 1/4/2014, chỉnh sửa ngày 16/5/2014, chấp nhận đăng 30/5/2014



1. Mở đầu

Xây dựng NTM mới có vai trò chiến lược trong công cuộc phát triển đất nước. Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng NTM, với bước căn bản ban đầu là quy hoạch NTM, đang được toàn Đảng, toàn dân triển khai rộng khắp trên cả nước. Tuy nhiên, các mô hình quy hoạch NTM hiện nay đều thiếu sự liên kết kinh tế - xã hội cũng như liên kết không gian giữa đô thị và nông thôn, giữa các vùng nông thôn với nhau. Vì thế, NTM đã không hình thành được các hạt nhân động lực và các mạng lưới sản xuất có quy mô để có khả năng cạnh tranh và phát triển.



2. Trung tâm tiểu vùng và cụm công nghiệp nông thôn

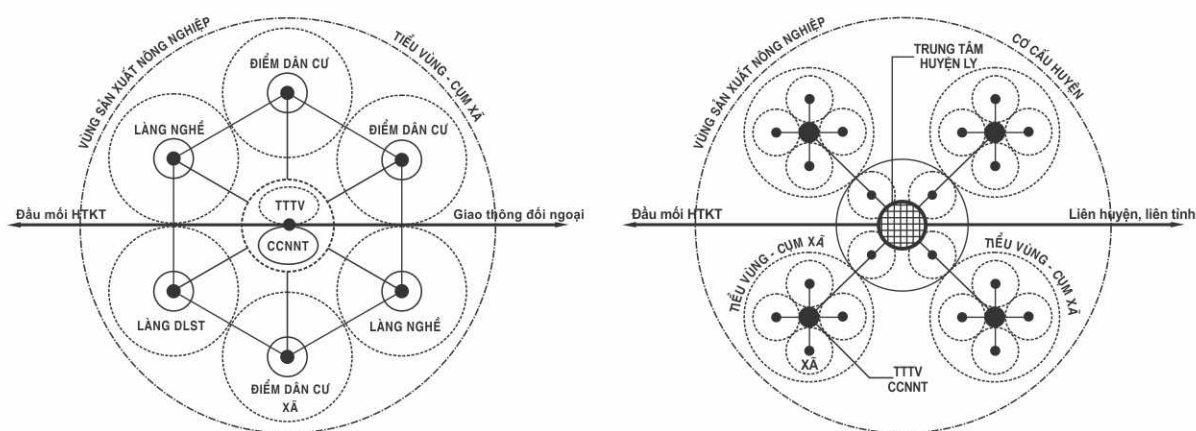
Các quan điểm về xây dựng NTM đều khẳng định cần chuyển đổi dần từ sự phát triển và đầu tư tập trung vào các đô thị lớn sang sự phát triển và đầu tư đồng bộ, tăng dần vào nông thôn để đẩy nhanh quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa (CNH) nông thôn. Để thực hiện được điều này cần có một cấu trúc không gian tăng dần, kết nối các khu vực nông thôn (xa đô thị) với các trung tâm có thứ bậc cao hơn (đô thị) [1] - đó chính là TTTV. Sự tập trung phát triển các cơ sở sản xuất nông thôn với ngành, nghề đa dạng, thu hút nhiều lao động, làm hạt nhân CNH nông thôn, cũng cần có các cấu trúc không gian tương tự như các khu công nghiệp (KCN) tại đô thị - đó chính là các CCNNT.

¹ TS, Khoa Kiến trúc và Quy hoạch, Trường Đại học Xây dựng. Email: caolanhdhxd@yahoo.com

Hiện nay, vẫn chưa có văn bản chính thức nào về các khái niệm TTTV hay thị tứ, trung tâm cụm xã, trung tâm dịch vụ nông thôn, nhưng về cơ bản có thể thống nhất là: Trung tâm của một tiểu vùng kinh tế (bao gồm phạm vi vài hay nhiều xã nhưng không phải phạm vi toàn huyện); Nơi tập trung dân cư mật độ cao hơn khu vực làng xóm, có các ngành nghề như thương mại, dịch vụ hay công nghiệp phát triển hơn và có sự thuận lợi về các điều kiện hạ tầng cơ sở hơn so với khu vực phụ cận; Đóng vai trò tác động và thúc đẩy trực tiếp quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp, hiện đại hóa văn minh hóa đời sống ở nông thôn, mang những sắc thái riêng và đa dạng của nông thôn.

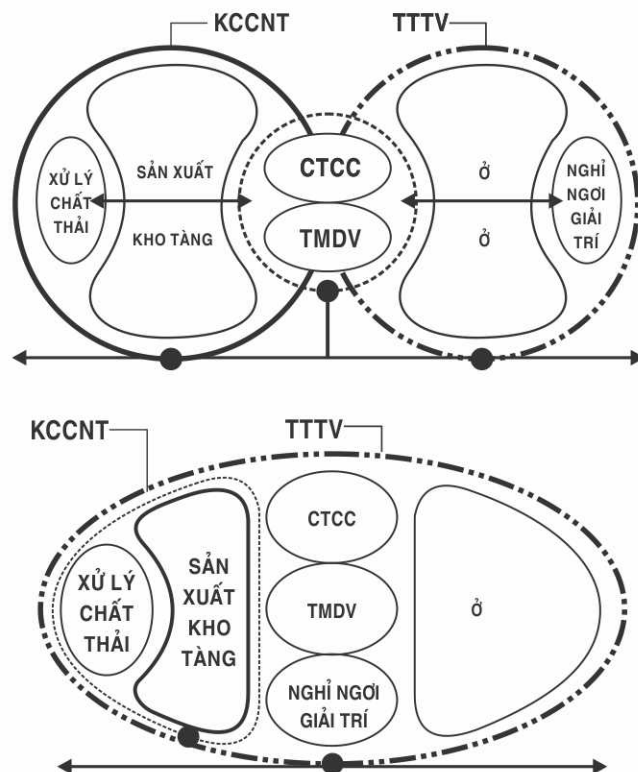
CCNNT và TTTV không thể là hai cấu trúc độc lập mà phải có mối quan hệ tương hỗ chức năng. TTTV đóng vai trò hỗ trợ tích cực cho sự phát triển của CCNNT: Cung cấp lao động và không gian ở cho các lao động cụm công nghiệp (CCN); Cung cấp các dịch vụ xã hội và hành chính trong CCN không có; Cung cấp các dịch vụ kinh tế, trước hết là các dịch vụ cho sản xuất công nghiệp; Là cầu nối CCN với các thị trường tiêu thụ ở thứ bậc cao hơn. Sự phát triển của CCNNT đóng vai trò là kích thích ngược lại, tạo ra các nhu cầu cho sự phát triển TTTV: Thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động đáp ứng nhu cầu phát triển của CCN; Phát triển các ngành thương mại, dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp và người lao động; Phát triển các không gian ở và không gian phục vụ người lao động; Hình thành lối sống công nghiệp kiểu đô thị, đẩy nhanh quá trình đô thị hóa của TTTV - tiền đề cho sự phát triển đô thị mới trong tương lai.

Có thể nói CCNNT và TTTV là không gian gắn kết sự phát triển riêng lẻ của các điểm dân cư nông thôn (phạm vi vài xã hay cụm xã) thành một tổ hợp đa chức năng, có lợi thế phát triển và có mối liên hệ với các không gian thứ bậc cao hơn. Nếu như TTTV là không gian chuyển tiếp, cầu nối giữa nông thôn và đô thị thì CCNNT là không gian chuyển tiếp giữa công nghiệp nông thôn - các cơ sở sản xuất, làng nghề và công nghiệp đô thị - các KCN. CCNNT và TTTV là không gian chuyển tiếp từ mức độ thấp lên mức độ cao để thực hiện hiệu quả quá trình CNH và đô thị hóa nông thôn từ phạm vi cụm xã đến phạm vi toàn huyện [2]. Mối quan hệ chức năng, không gian của TTTV, CCNNT với điểm dân cư nông thôn, khu vực sản xuất nông nghiệp trong cơ cấu chung của xã, cụm xã và huyện được thể hiện trong Hình 1.



Hình 1. TTTV và CCNNT trong cơ cấu chung của xã, cụm xã (trái) và huyện (phải)

Trong quá trình phát triển CCNNT và TTTV, có hai trường hợp xảy ra: 1) CCNNT nằm độc lập với TTTV: Do yếu tố tự nhiên, quỹ đất hay do sự phát triển từ trước đó, CCNNT và TTTV được quy hoạch xây dựng độc lập với nhau, có cơ cấu chức năng riêng biệt. CCNNT này thường có quy mô lớn, bao trùm các vùng phục vụ của vài TTTV, chịu tác động mạnh của đô thị hơn là phụ thuộc vào sự phát triển của TTTV; 2) CCNNT là một bộ phận liền kề hay là một bộ phận chức năng nằm trong cơ cấu quy hoạch chung của TTTV. CCNNT này thường có quy mô vừa phải, cùng phạm vi phục vụ của TTTV và chịu tác động, gắn kết chặt chẽ với sự phát triển của TTTV. Đây là mô hình bài viết mong muốn đề xuất trong quy hoạch NTM hiện nay. Mối quan hệ chức năng, không gian của CCNNT với TTTV thể hiện trong Hình 2.



Hình 2. CCNNT nằm liền kề TTTV (trái) và CCNNT là một bộ phận của TTTV (phải)



3. Các bộ phận chức năng

Mô hình TTTV và CCNNT sẽ là một tổ hợp hoàn chỉnh bao gồm:

3.1 Khu vực dân cư - dịch vụ: Bao gồm khu vực dân dụng và các khu vực chức năng khác.

a. Khu vực dân dụng, bao gồm:

- Đất các công trình dịch vụ sản xuất, có thể bố trí trong khu dân dụng hoặc trong CCN, bao gồm các ngân hàng, quỹ tín dụng, chuyển giao công nghệ, cung cấp máy móc thiết bị, dịch vụ đào tạo, thông tin thị trường, vận tải, đầu mối hàng hóa nông sản...

- Đất các công trình hành chính dịch vụ (tương đương với đất các công trình dịch vụ đô thị) được phân thành đất công trình dịch vụ cho bản thân TTTV (tính toán theo quy mô dân số của TTTV) và đất xây dựng công trình dịch vụ cho dân cư trong bán kính phục vụ của tiểu vùng (cụm 5-7 xã), bao gồm các công trình hành chính, giáo dục (mầm non, phổ thông các cấp, trường dạy nghề), trạm y tế, nhà văn hóa, thể thao,...

- Đất nhà ở cho dân cư của TTTV và lao động CCN, gồm các loại nhà liên kế kết hợp dịch vụ, nhà vườn, biệt thự, chung cư thấp tầng hay các dạng nhà ở xã hội khác;

- Đất cây xanh công viên, vườn hoa, mặt nước.

b. Các khu vực chức năng khác, bao gồm: Các xí nghiệp công nghiệp (XNCN) bố trí riêng lẻ nếu có; khu vực các trang trại kết hợp dịch vụ du lịch; khu vực các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật (HTKT), có thể kết hợp đặt trong CCN và các khu vực chức năng khác.

3.2 Khu vực CCNNT

Bao gồm: Đất các công trình hành chính, dịch vụ sản xuất có thể bố trí kết hợp trong khu dân dụng hoặc trong CCN; đất các XNCN và kho tàng; đất cây xanh, vườn hoa trong CCN hoặc sử dụng chung với khu vực dân dụng và đất các công trình đầu mối HTKT, có thể kết hợp sử dụng chung cho cả TTTV.



4. Quy mô dân số và đất đai

Quy mô của TTTV và CCNNT phụ thuộc vào:

- Chỉ tiêu diện tích các hạng mục chức năng theo quy chuẩn và tiêu chuẩn Việt Nam;
- Phạm vi phục vụ, khả năng thu hút dân cư và khả năng cung cấp lao động (phạm vi 5 - 7 xã với 3 - 4 vạn dân);
- Đảm bảo tính hoạt động tương đối độc lập và khả năng trở thành đô thị cấp V trong tương lai (quy mô 0,4 vạn dân trở lên);

Theo đó, CCNNT có quy mô khoảng 30 - 50 ha, khu vực dân dụng và các khu vực khác có quy mô khoảng 40 - 60 ha với khoảng 0,4 - 0,6 vạn dân (chỉ tiêu 100m²/người).



5. Định hướng phát triển không gian

Quy hoạch TTTV và CCNNT cần tuân theo các định hướng phát triển không gian sau:

a) TTTV được chia thành hai khu vực chức năng chính: Khu dân cư - dịch vụ và CCNNT, gắn kết với nhau qua các trục giao thông chính của TTTV.

b) Khu dân cư - dịch vụ cần được bố trí liền kề với các trục giao thông đối ngoại và chỉ nên bố trí khu vực này ở một phía của trục giao thông để đảm bảo an toàn đường bộ,

c) CCNNT được ưu tiên bố trí về vị trí thuận lợi với hệ thống giao thông đối ngoại, cách khu dân dụng khoảng cách đảm bảo yêu cầu về vệ sinh phù hợp với loại hình công nghiệp.

d) Theo đặc điểm bố trí, các khu chức năng trong TTTV được phân thành:

- Khu vực bố trí tập trung công trình: Bao gồm các công trình như chợ, văn phòng, chung cư, nhà ở dạng liên kế kết hợp với cửa hàng. Khu vực này có mật độ xây dựng cao, có công trình cao đến 5 tầng, tạo diện mạo kiểu đô thị cho khu vực. Đây là khu vực tạo sôi động cả ban ngày lẫn ban đêm. Khu vực này được ưu tiên bố trí trên khu đất bằng phẳng.

- Khu vực bố trí phân tán công trình: Bao gồm các công trình giáo dục, y tế, nhà ở có vườn, biệt thự. Các công trình bố trí kết hợp với hệ thống cây xanh, mặt nước cảnh quan và tận dụng điều kiện địa hình gò, đồi để bố trí.

e) Theo quan điểm về bất động sản, các khu vực chức năng trong TTTV được bố trí theo:

- Khu vực có giá trị bất động sản cao do vị trí (như dải đất liền kề với trục đường chính bên ngoài, dải đất dọc theo các trục đường chính của TTTV) sẽ bố trí các công trình có khả năng kinh doanh để thu hồi vốn (như nhà ở liên kế kết hợp dịch vụ, cửa hàng, văn phòng,...).

- Khu vực ít có giá trị bất động sản hơn do vị trí nằm sâu bên trong khu đất sẽ dành để bố trí đất cây xanh, trường học, nhà trẻ...

f) Không gian trung tâm của TTTV được hình thành qua không gian mở (như quảng trường, tuyến phố) cho hoạt động mua sắm, giao dịch, tạo bởi các công trình dịch vụ văn phòng, thương mại, chợ. Đặc trưng cơ bản của quy hoạch TTTV chính là việc xác định vị trí, quy mô và hình thức tổ chức của không gian trung tâm.

g) Mỗi một nhóm nhà ở được bố trí xung quanh một hệ thống sân trong, tạo điều kiện thuận lợi cho việc:

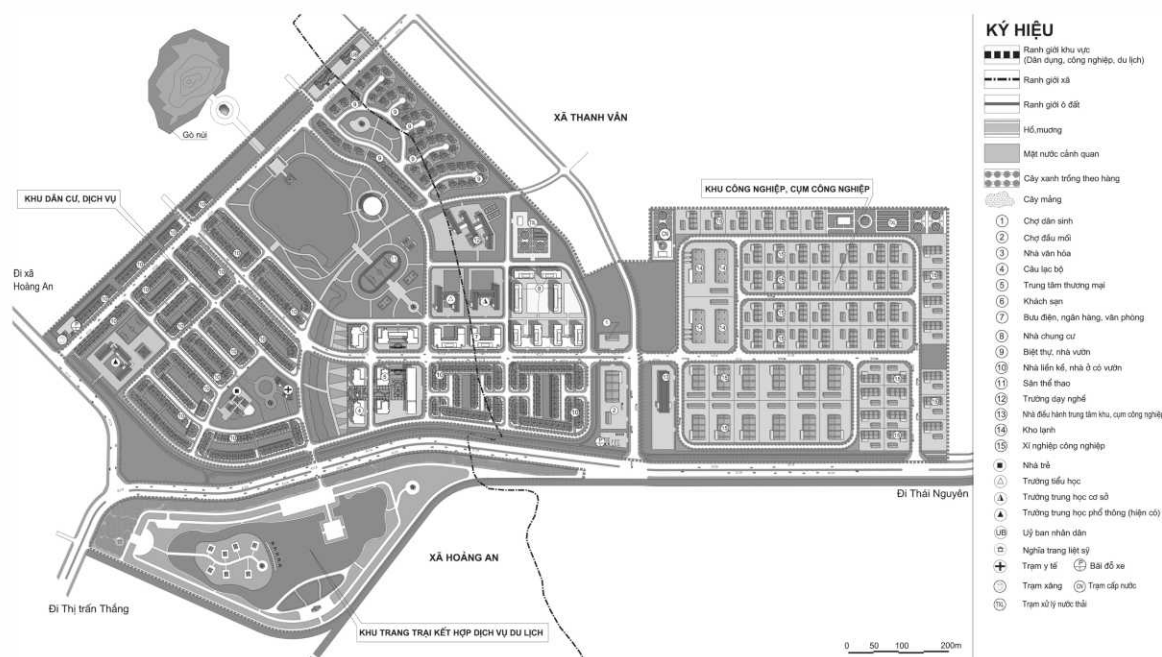
- Tổ chức đời sống xã hội theo từng nhóm cộng đồng (như trong khu vực làng, xã) với không gian sinh hoạt cộng đồng, sân chơi cho các cháu và không gian nghỉ ngơi cho người già;
- Đưa cây xanh gần với sinh hoạt của con người như trong môi trường làng, xã;
- Lưu trữ nguyên liệu hay thành phẩm trong trường hợp nhóm nhà ở có kết hợp hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp.

h) TTTV có hệ thống giao thông tầng bậc phân chia các ô đất xây dựng, thuận lợi cho việc bố trí hệ thống HTKT đến từng lô đất, thuận lợi cho việc khai thác và quản lý công trình.

i) TTTV nên có mật độ xây dựng thấp, công trình thấp tầng, gắn kết với hệ thống cây xanh, mặt nước

tạo thành một tổng thể không gian thống nhất, tạo khả năng hòa nhập và nối kết với không gian kiến trúc cảnh quan của làng, xã lân cận.

k) CCNNT tại TTTV có quy mô vừa phải, tập trung tại một khu vực đảm bảo khoảng cách tới khu dân cư theo yêu cầu về vệ sinh công nghiệp. Ưu tiên lựa chọn vị trí đất xây dựng thuận lợi và tiếp cận thuận lợi với giao thông đối ngoại để bố trí CCNNT nhằm thu hút được các nhà đầu tư. Quy mô các lô đất xây dựng XNCN được xác định căn cứ theo đặc điểm và loại hình công nghiệp dự kiến sẽ thu hút đầu tư. Giải pháp quy hoạch chủ yếu theo dạng ô cờ để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân chia lô đất và thi công xây dựng. [3]



Hình 3. Ví dụ về Quy hoạch TTTV và CCNNT tại huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang [3]

6. Kết luận

Trên đây là những khái niệm và định hướng cơ bản cho việc phát triển mô hình TTTV và CCNNT. Đây là mô hình mới, mở ra những khả năng phát triển mới có tính khả thi cao, đáp ứng được yêu cầu xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn trước mắt cũng như lâu dài.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường (1995), *Quy hoạch tổng thể Đồng bằng Sông Hồng (VIE/89/034)* - Tập 1, trang 107, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
2. Nguyễn Cao Lãnh (2012), *Quy hoạch phát triển khu công nghiệp theo hướng sinh thái tại khu vực nông thôn vùng Đồng bằng Sông Hồng*, Luận án Tiến sĩ, trang 59, Trường ĐH Xây dựng.
3. Phạm Đình Tuyển (2012), *Quy hoạch xây dựng phát triển Trung tâm tiểu vùng các huyện trung du. Ứng dụng quy hoạch một trung tâm tiểu vùng huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang*, Đề tài KHCN cấp Bộ, mã số B2009-03-69-TĐ, Trường ĐH Xây dựng.